

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH
VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thủ tục: Phê duyệt phương án đấu giá và giá khởi điểm cho thuê rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết từ **10 ngày** làm việc xuống còn **08 ngày** làm việc.

Lý do: Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đảm bảo đầy đủ về thành phần hồ sơ, nội dung và căn cứ pháp lý theo quy định. Do đó, thời gian xem xét, phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có thể được rút ngắn để góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm cần quy định lại về thời hạn phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng. Cụ thể: “b) Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được tờ trình về phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng theo Mẫu số 09 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định này.”

- Lộ trình thực hiện: Quý III năm 2026.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.200.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

2. Thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết từ **28 ngày** làm việc xuống còn **20 ngày** làm việc.

Lý do: Việc tổng hợp nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng và các dự án có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện theo Mẫu

số 01 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP. Đồng thời, nội dung tổng hợp được xác định trên cơ sở diện tích rừng hiện có của địa phương, là thông tin do cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thường xuyên quản lý, cập nhật. Vì vậy, cơ quan chuyên môn cấp xã có đầy đủ thông tin, số liệu để thực hiện việc tổng hợp, bảo đảm tính chính xác và kịp thời. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ yếu thực hiện rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn thiện hồ sơ trình UBND thành phố phê duyệt. Do đó, thời gian thực hiện có thể rút ngắn từ 28 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm cần quy định lại về thời hạn phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng. Cụ thể: *“b) Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị đăng ký nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổng hợp nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng và các dự án có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 01 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định này;”*

- Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm cần quy định lại về thời hạn phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng. Cụ thể: *“b) Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cấp xã và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt...”*

- Lộ trình thực hiện: Quý III năm 2026.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.800.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,5%.

3. Phê duyệt phương án đấu giá và giá khởi điểm cho thuê rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

3.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết từ **10 ngày** làm việc xuống còn **08 ngày** làm việc.

Lý do: Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt đã được cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thẩm định, đảm bảo đầy đủ về thành phần hồ sơ, nội dung và căn cứ pháp lý theo quy định. Do đó, thời gian xem xét, phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể được rút ngắn để góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

3.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm cần quy định lại về thời hạn phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng. Cụ thể: *“b) Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được tờ trình về phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng theo Mẫu số 09 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định này.”*

- Lộ trình thực hiện: Quý III năm 2026.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

4. Thủ tục: Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp thành phố

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ **50 ngày làm việc xuống còn 40 ngày làm việc**.

Lý do: Quy trình giải quyết chủ yếu là quy trình xử lý nội bộ giữa các cơ quan hành chính. Hồ sơ, biểu mẫu và nội dung dự án đã được quy định đầy đủ tại Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT; việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số và quy chế phối hợp giữa các cơ quan giúp rút ngắn thời gian xử lý, tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ nhưng vẫn bảo đảm chất lượng thẩm định và đúng quy định pháp luật.

Việc rút ngắn thời gian giải quyết góp phần nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện công việc của cơ quan nhà nước, đẩy nhanh tiến độ thành lập khu bảo tồn biển phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.

4.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi nội dung quy định về thời hạn giải quyết thủ tục "Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp thành phố" tại Điều 26, 27, 28 Thông tư số **88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025** theo hướng giảm thời gian giải quyết từ **50 ngày làm việc xuống còn 40 ngày làm việc**.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 6.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

5. Thủ tục: Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của địa phương

5.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Đề xuất, bổ sung quy định về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết

Lý do: Thủ tục hành chính quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định chi tiết

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình thời gian giải quyết thực tế là 30 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 20 ngày làm việc.

5.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026 - 2027.
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 150.500.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 102.500.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 48.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,9%.

6. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên

6.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Đề xuất, bổ sung quy định về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định chi tiết

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình thời gian giải quyết thực tế là 04 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật. Theo Điểm b, khoản 1, Điều 26 Luật Thú y năm 2025 trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật, người có thẩm quyền quyết định việc công bố dịch bệnh động vật.

6.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026 - 2027.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.600.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.400.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,9%.

7. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên

7.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Đề xuất, bổ sung quy định về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Thủ tục hành chính quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình thời gian giải quyết thực tế là 04 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 02 ngày làm việc.

7.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026 - 2027.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.600.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,8%.

8. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã

8.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Đề xuất, bổ sung quy định về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Thủ tục hành chính quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định chi tiết

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình thời gian giải quyết thực tế là 04 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật. Theo Điểm b, khoản 1, Điều 26 Luật Thú y năm 2025 trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật, người có thẩm quyền quyết định việc công bố dịch bệnh động vật.

8.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026 - 2027.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.600.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,8%.

9. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã

9.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Đề xuất, bổ sung quy định về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Thủ tục hành chính quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định chi tiết

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình thời gian giải quyết thực tế là 04 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 02 ngày làm việc.

9.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026 - 2027.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.600.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,8%.